



TỈNH ỦY AN GIANG

*

Số 127-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (gọi tắt là *Kết luận số 58-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 58-KL/TW; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đảng bộ tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện và đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW bám sát đồng bộ, thường xuyên, liên tục; gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung

ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 27/3/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; Kế hoạch số 55-KH/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp bằng chương trình, kế hoạch, đề án hoặc văn bản chỉ đạo của từng cấp ủy, tổ chức đảng; xác định rõ lộ trình, tiến độ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả sản phẩm của từng nhiệm vụ.

2.3. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng và đảng viên, các phần mềm dùng chung của Đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, bảo đảm việc triển khai Kế hoạch đạt kết quả thiết thực.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tiên phong, gương mẫu, có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; giữ vững vai trò hạt nhân chính trị trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp; tiếp tục xây dựng, nhân rộng mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ bốn tốt”.

(2) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là bí thư cấp ủy, cấp ủy viên cơ sở có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

(4) Xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng; chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thực hiện tốt công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên theo quy định.

(5) Phân đấu phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở những địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước.

(6) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; từng bước hiện đại hóa công tác quản lý tổ chức đảng, đảng viên, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về tổ chức cơ sở đảng: 07 chỉ tiêu.

2.2. Về kết nạp đảng viên: 03 chỉ tiêu.

3.3. Về chất lượng đội ngũ đảng viên: 05 chỉ tiêu.

3.4. Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở: 06 chỉ tiêu.

3.5. Về quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên: 01 chỉ tiêu.

(Chi tiết các chỉ tiêu theo phụ lục 1 đính kèm).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 58-KL/TW; đồng thời gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh. Việc học tập, quán triệt phải được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng; gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

2.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới

Triển khai các mô hình tổ chức đảng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương phù hợp với mô hình mới sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc những nội dung đã được thể chế hóa, quy định trong các văn bản hiện hành.

Triển khai mô hình tổ chức đảng đặc thù trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) phù hợp với đơn vị công tác trên cơ sở hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và cấp có thẩm quyền.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền định hướng nâng cao nhận thức về chuyển đổi tư duy quản trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng hiện đại, dân chủ, sát cơ sở; đẩy mạnh quản trị, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá trên nền tảng số, dữ liệu số đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị. Tăng cường số hóa, quản lý hồ sơ trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

Triển khai xây dựng mô hình “đảng bộ số”, “chi bộ số”, “đảng viên số” theo hướng dẫn của Trung ương.

Tiếp tục làm tốt công tác quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, tăng tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và tính phòng ngừa; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm; xây dựng môi trường và cơ chế bảo vệ để đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” trong sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên; triển khai hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ bốn tốt”.

2.3. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm

Xây dựng, triển khai kế hoạch về xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và phát triển đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Khảo sát, thành lập tổ chức đảng khi đủ điều kiện ở các khu vực, lĩnh vực mới và địa bàn khó khăn chưa có tổ chức đảng.

2.4. Tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò của cấp ủy viên phụ trách địa bàn; phát huy vai trò chi bộ là tuyến đầu trong giáo dục, rèn luyện, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa suy thoái, vi phạm của cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục ngay từ khi hình thành chủ trương đến tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả cuối cùng; từng bước lượng hóa các biểu hiện, giám sát bằng hành vi và dữ liệu; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra trực tiếp với giám sát dựa trên dữ liệu; chủ động cảnh báo, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả kiểm tra, giám sát.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, lấy kết quả thực chất và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị.

Triển khai xây dựng quy định, chuẩn mực về sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên; ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phát hiện nguy cơ về an ninh chính trị nội bộ và thông tin giả, xấu độc. Xây dựng lực lượng đảng viên nòng cốt trên không gian mạng để lan toả thông tin tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Triển khai xây dựng nền tảng số thống nhất để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thực hiện quyền giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kết quả phản ánh được phân loại, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý và tích hợp với ý kiến nhận xét của nơi cư trú làm cơ sở phục vụ công tác kiểm tra.

3. Về đội ngũ đảng viên

3.1. Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên

Tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú theo quy trình bài bản, gắn với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, qua đó hình thành lực lượng kế cận chất lượng, tiêu biểu trong giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hóa Đảng thật sự tiên phong, trí tuệ, đổi mới, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Có cơ chế quần chúng ưu tú tham gia một số hoạt động sinh hoạt đảng định kỳ, chuyên đề phù hợp của tổ chức đảng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lý tưởng, khát vọng, xây dựng động cơ phấn đấu trong sáng để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Mở rộng, đa dạng hóa nguồn phát triển đảng viên theo hướng chú trọng các lĩnh vực, lực lượng, không gian phát triển mới và các địa bàn trọng yếu trong khu vực ngoài nhà nước, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trí thức trẻ, lực lượng trực tiếp bám cơ sở, gần dân, có uy tín và khả năng vận động quần chúng. Tập trung vào đối tượng “Đội ngũ trí thức trẻ trong khu vực tư nhân”, học sinh, sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc, đạt giải cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế, có thành tích nổi trội, xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp, hoạt động xã hội, tình nguyện vì cộng đồng.

Quan tâm phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, địa bàn khó khăn gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

Tăng cường phân công cấp ủy viên, đảng viên đang công tác, cư trú trên địa bàn hoặc địa bàn lân cận tham gia hoạt động tại những nơi chưa có tổ chức đảng, khó khăn về nguồn phát triển đảng viên để phát hiện, bồi dưỡng, trực tiếp dẫn dắt quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên mới, từng bước xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở.

3.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số

Đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc theo hướng quản trị trên nền tảng số liên thông, xuyên

suốt, không gián đoạn. 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt” (*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt*).

Xây dựng và vận hành thống nhất Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng. Từng bước xây dựng lộ trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số; không làm tăng thủ tục hành chính, chỉ yêu cầu bổ sung khi có vấn đề mới phát sinh.

Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong công tác đảng tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới, thực hành “bốn kiên định” (*Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng; Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng*), giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, uy tín, tinh thần đoàn kết, kỷ cương, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kết hợp chặt chẽ công tác kết nạp, giáo dục, rèn luyện, đánh giá, sàng lọc và quản lý đảng viên; hoàn thiện cơ chế đánh giá, sàng lọc, thử thách quần chúng ưu tú thông qua nhiệm vụ khó, môi trường thực tiễn và mức độ cống hiến; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí mẫu về người đảng viên trong giai đoạn mới, chú trọng bản lĩnh chính trị, tư duy chiến lược, năng lực tham mưu, năng lực số, đạo đức công vụ, tinh thần đổi mới sáng tạo, khả năng xử lý vấn đề mới và kết quả thực chất trong thực thi nhiệm vụ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Triển khai công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục trên nền tảng số, gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Từng bước hình thành hồ sơ năng lực số của cán bộ, đảng viên làm căn cứ bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ.

Triển khai việc cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thành tiêu chí cụ thể để nhận diện, theo dõi, xử lý kịp thời.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, bí thư chi bộ theo hướng thực chất, sát thực tiễn, tăng cường tập huấn theo tình huống; chú trọng phát triển năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản trị, kỹ năng số và xử lý tình huống thực tiễn ở cơ sở.

Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy kế cận, nhất là cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng; phát huy vai trò, uy tín, kinh nghiệm của đảng viên cao tuổi trong việc dẫn dắt quần chúng, tiếp tục là tấm gương, nguồn động viên, truyền cảm hứng cho thế hệ cán bộ, đảng viên trẻ.

Nghiên cứu có cơ chế, chính sách phụ cấp đối với bí thư cấp ủy, cấp ủy viên cơ sở, bí thư chi bộ thôn, ấp, khu phố và cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể không chuyên trách; cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở.

(Chi tiết các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo phụ lục 2 đính kèm).

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Trung ương theo Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn các cấp ủy triển khai, phổ biến, quán triệt thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nắm chắc tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc, nhất là trên không gian mạng. Phối hợp phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cá nhân xuất sắc trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu và nền tảng số.

5. Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động tạo môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; phối hợp với cấp ủy các cấp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ tín nhiệm của Nhân dân.

6. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẩn trương quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 10/12 hằng năm, để tổng hợp báo cáo Trung ương theo quy định.

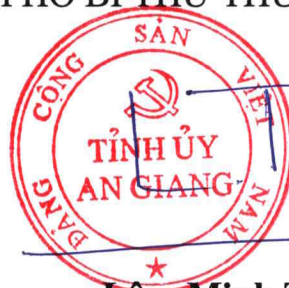
Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ.

Thủy

Nơi nhận:

- Các ban đảng và VPTW Đảng (b/c);
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lâm Minh Thành



PHỤ LỤC 1

Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

thực hiện Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số 127-KH/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	I. Về tổ chức cơ sở đảng	
1.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	$\geq 90\%$
2.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định (%)	100%
3.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ bốn tốt” trên tổng số đã triển khai (%)	$\geq 75\%$
4.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp theo quy định (%)	100%
5.	Tỉ lệ ấp, khóm, khu phố có chi bộ (%)	100%
6.	Bảo đảm tại các ấp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đảng viên là người dân tộc thiểu số	Tiếp tục phấn đấu thực hiện
7.	Thành lập tổ chức đảng tại các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện	Tiếp tục phấn đấu thực hiện
	II. Tỉ lệ kết nạp đảng viên hằng năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng	Áp dụng linh hoạt theo loại hình, địa bàn, lĩnh vực
8.	Phấn đấu tỉ lệ kết nạp đảng viên đạt 3-4%/tổng	- Đạt, vượt - Phấn đấu, khuyến khích

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	số đảng viên theo năm. Cụ thể, kết nạp mới nhiệm kỳ 2025-2030 từ 18.000 đảng viên (bình quân 3.600 đảng viên/năm) trở lên	tỉ lệ kết nạp trong khu vực kinh tế tư nhân, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên tổng số đảng viên kết nạp mới của địa bàn đạt $\geq 8 - 10\%$
9.	Bảo đảm tại các ấp thuộc xã, phường, đặc khu biên giới đất liền, biên giới biển, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn có đảng viên	100%
10.	Đối với các lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh mạng)	Phấn đấu tăng tổng số đảng viên kết nạp mới có trình độ thạc sĩ, đại học giai đoạn 2026 - 2030 so với giai đoạn 2022 - 2025
III. Về chất lượng đội ngũ đảng viên và cấp ủy cơ sở		
11.	Tỉ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	$\geq 90\%$
12.	Tỉ lệ bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trừ tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước (%)	$\geq 95\%$
13.	Tỉ lệ bí thư cấp ủy trực thuộc cơ sở có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (%)	$\geq 95\%$
14.	Tỉ lệ trưởng ấp, khóm, khu phố; trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên (%)	$\geq 90\%$
15.	Tỉ lệ đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách (%)	100%

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	IV. Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	
16.	Tỉ lệ hồ sơ được số hóa, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị (%)	100%
17.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” (%)	100%
18.	Tỉ lệ cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (%)	100%
19.	Tỉ lệ thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được số hóa, thực hiện trên môi trường số (%)	$\geq 80\%$
20.	Mức độ tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số	$\geq 90\%$
21.	Triển khai, mở rộng phạm vi, áp dụng mô hình “đảng viên số”, “chi bộ số”, “đảng bộ số”	Tăng tỉ lệ theo từng năm, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành
	V. Về quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên	
22.	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá thực chất chất lượng đảng viên hằng năm (%)	100%



PHỤ LỤC 2

Những nhiệm vụ trọng tâm triển khai

thực hiện Kết luận về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 21-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số 127-KH/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
	I. Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 3 cấp		
1.	Cụ thể hóa quy định, hướng dẫn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng thống nhất, liên thông, đồng bộ với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, thực hiện
2.	Rà soát, đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng sau khi thực hiện theo Kết luận số 208-KL/TW	Theo yêu cầu của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, thực hiện
3.	Xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình tổ chức đảng	Năm 2027	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
4.	Triển khai các mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực, loại hình hoạt động theo quy định, hướng dẫn của Trung ương	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
5.	Xây dựng mô hình tổ chức đảng đặc thù theo đơn vị công tác trong lực lượng vũ trang	Sau khi có văn bản của Trung ương	Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy
6.	Cụ thể hóa quy định hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân (hỗ trợ mức đóng đảng phí, quy định tỉ lệ trích nộp đảng phí đối với đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân và tỉ lệ trích nộp lên cấp ủy cấp trên phù hợp)	Sau khi có văn bản của Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy
7.	Cụ thể hóa, triển khai quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ về quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	Sau khi có văn bản của Trung ương	Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể tỉnh phối hợp
8.	Tham mưu triển khai thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở hằng năm	Thường xuyên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, thực hiện
9.	Kịp thời động viên, tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, điển hình trong toàn Đảng bộ, nhất là những tập thể, cá nhân có giải pháp, sáng kiến nhằm tháo gỡ thành công các điểm nghẽn kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
II. Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu trong công tác xây dựng Đảng			

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
10.	Vận hành cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông về tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ; bảo đảm 100% hồ sơ đảng viên, tổ chức đảng được số hóa	Năm 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện.
11.	100% chi bộ sử dụng ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” theo Quy định số 339-QĐ/TW	Năm 2026	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (riêng Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh thực hiện theo hướng dẫn ngành dọc Trung ương ¹)
12.	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống các nền tảng số dùng chung của Đảng	Thường xuyên	Văn phòng Tỉnh ủy
III. Nhóm nhiệm vụ về phát triển, kết nạp đảng viên			
13.	Xây dựng kế hoạch về chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng, gắn với đặc thù từng tổ chức, từng đối tượng đoàn viên, hội viên	Sau khi có văn bản của Trung ương	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
14.	Triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đảng viên trong giai đoạn mới	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
15.	Cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, đảng viên mới và cấp ủy cơ sở	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

¹ Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” trong Đảng bộ tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
16.	Tuyên truyền định hướng nâng cao nhận thức về chuyển đổi tư duy quản trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	Năm 2026	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
17.	Thành lập tổ chức đảng mới và phát triển đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước (doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); ưu tiên các khu, cụm công nghiệp.	Thường xuyên	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
18.	Tăng cường phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào tôn giáo; đối với các lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh mạng)	Thường xuyên	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh; Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đảng ủy xã, phường, đặc khu
19.	Triển khai, hoàn thành Kế hoạch số 55-KH/TU về kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2025-2030	Thường xuyên	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
	IV. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao chất lượng đảng viên và sinh hoạt chi bộ		
20.	Cụ thể hóa, triển khai Quy định đánh giá tổ chức đảng, đảng viên thông qua chỉ số KPI/OKR	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
21.	Cụ thể hóa, hướng dẫn lượng hóa biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thành hệ thống tiêu chí cụ thể	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
22.	Tiếp tục triển khai thực chất Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	Thường xuyên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
23.	Cụ thể hóa, hướng dẫn khung tiêu chí, triển khai sâu rộng, thực chất về mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ bốn tốt”	Sau khi có văn bản của Trung ương; Hằng năm	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, triển khai thực hiện
24.	Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ; phát triển kỹ năng quản trị, kỹ năng số, năng lực dự báo, khả năng xử lý khủng hoảng truyền thông và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa	Thường xuyên	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, triển khai thực hiện
25.	Triển khai xây dựng mô hình “đảng bộ số”, “chi bộ số”, “đảng viên số”	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, triển khai thực hiện
26.	Triển khai quy định về cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở	Sau khi có văn bản của Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy
27.	Triển khai hướng dẫn cách ghi biên bản hội nghị cấp ủy, chi bộ ở cơ sở	Sau khi có văn bản của Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy
28.	Triển khai hình thức sinh hoạt đảng đối với các đơn vị đặc thù; tạo điều kiện để đảng viên, nhất là đảng viên di biến động	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, hướng dẫn; các đảng

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
	được lựa chọn tổ chức đảng và hình thức sinh hoạt phù hợp, thuận lợi với điều kiện công tác và cư trú		ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, triển khai thực hiện
	V. Nhóm nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát		
29.	Tham mưu triển khai các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu chuyển đổi số	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
30.	Hướng dẫn phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm vi phạm	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
31.	Thực hiện rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Hằng năm	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
	VI. Nhóm nhiệm vụ về phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân		
32.	Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động làm môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm	Hằng năm	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh chủ trì tham mưu, hướng dẫn; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, triển khai thực hiện
33.	Triển khai tiếp nhận ý kiến, phản ánh, tố giác của Nhân dân trên môi trường số	Sau khi có văn bản của Trung ương	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
	VII. Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế, chế độ, chính sách cán bộ		
34.	Quy định tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng vị trí việc làm trong công tác đảng ở cơ sở; cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở	Sau khi có văn bản của Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
35.	Quy định cơ chế, chính sách phụ cấp đối với bí thư cấp ủy, cấp ủy viên cơ sở, bí thư chi bộ ấp, khóm, khu phố và cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể không chuyên trách	Sau khi có văn bản của Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy
36.	Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong công tác đảng tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Thường xuyên	Văn phòng Tỉnh ủy
	VIII. Nhóm nhiệm vụ về tổ chức quán triệt, tuyên truyền và sơ kết, tổng kết		
37.	Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy	Quý IV/2026	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
38.	Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy	Quý IV/2026	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
39.	Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận	Năm 2028	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
40.	Tổng kết Kết luận	Năm 2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp, thực hiện